TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 02-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng - Nguyên Giáo viên Trường THCS Trần Phú

Bà Dương Thị Hồng Vân - Giáo viên Trung tâm giáo dục tH xuyên quận Hải An.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, T phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, T phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. T T H, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2006 tại Hải phòng. Nơi cư trú: : Tổ 9, pH Hưng Đạo, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Mạnh Nam và bà Đ T B H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Đ T B H; sinh 1987; nơi cư trú: Tổ 9 pH Hưng Đạo, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng (là mẹ của bị cáo H); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Minh Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước T phố Hải phòng; có mặt.

2. P M C, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2004 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Phấn Dũng, pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Thiệu và bà Ngô Thị Ngàn; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024; có mặt.

3. N V H, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2006 tại Hải phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Ninh Hải 1, pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị Hạnh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2024 ; có mặt.

4. L T P, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2005 tại Hải phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Trà Khê, pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Tâm và bà Nguyễn Thị Nga (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/01/2024; có mặt.

5. T N T, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2004 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: Số 7 B208 Tổ 1, pH T Tô, quận Hải An, T phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 3 B229 Tổ 1, pH T Tô, quận Hải An, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tuấn Hữu Điều và bà Vũ Thị Mai Anh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2024 đến ngày 22/8/2024 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. N V C, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2003 tại Hải phòng. Nơi cư trú: Số 9 B145 Tổ 4, pH T Tô, quận Hải An, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Oanh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024 đến ngày 30/5/2024 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với T N T, T T H đã nhiều lần rủ bạn bè đi tìm T để đánh nhau nhưng chưa gặp được. Khoảng 20 giờ ngày 21/02/2023, T T H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83 đến nhà

đón Vũ Tuấn Đạt. Sau đó, H và Đạt đi đến quán nước Sola (địa chỉ: Số 29 - 33 Cát Bi, quận Hải An, T phố Hải Phòng) để ngồi uống nước cùng với P M C, L T P, N V H, Đỗ Đương Đại (sinh 2005, trú tại: TDP Ninh Hải, pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng), Nguyễn Thế Đại (sinh 2004. trú tại: TDP Ninh Hải, pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng), Nguyễn Thượng Đạt (sinh ngày 23/01/2007, trú tại: TDP Phú Hải 1, pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng) và Tạ Nguyễn Phú Th (sinh 2006, trú tại: Tổ 12, pH Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Hải Phòng). Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thế Đại và Nguyễn Thượng Đạt đi về.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi đi thăm bạn ở Viện y học Hải quân, N V C điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen (không rõ BKS) chở T N T đi từ hướng vòng xuyến Cầu Rào 1 về phía chợ Cát Bi, quận Hải An, T phố Hải Phòng và đi qua quán nước Sola mà nhóm H đang ngồi uống nước. Khi phát hiện thấy xe của nhóm T đi qua, Tạ Nguyễn Phú Th một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen trắng BKS: 15L1-117.11 đi theo phía sau để xác định xem có phải là T không. Khi đi đến gần khu vực cổng trường Cao đẳng Viettronics ở đường Cát Bi, C điều khiển xe quay đầu lại thì Thái đi phía sau cũng điều khiển xe quay đầu đi về phía Cầu Rào 1. Xe của C và T đuổi theo xe của Thái đến gần trước cửa quán nước Sola thì C điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau áp sát bên trái thân xe mô tô BKS: 15L1-117.11 của Thái, T dùng chân phải đạp vào đầu xe khiến xe mô tô BKS: 15L1-117.11 bị đổ, Thái ngã ra đường nhưng không gây thương tích và thiệt hại gì về tài sản, sau đó Thái đi về, không tham gia nhóm của H.

Lúc này, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83 chở Vũ Tuấn Đạt và P M C, còn N V H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen BKS: 15L1 - 111.14 chở L T P đuổi theo T để đánh trả. Trước khi lên xe mô tô, C nhặt được 01 mảnh gạch chỉ ở lòng đường gần quán nước Sola nên trong lúc sử dụng xe mô tô đuổi nhau C đã dùng tay phải ném mảnh gạch này về phía xe của nhóm T nhưng không trúng ai. Nhóm của H tiếp tục đuổi theo T, C đến khu vực gầm vòng xuyến Cầu Rào 1 thì C dừng xe để T đi xuống nhặt gạch. Thấy vậy, nhóm của H rủ nhau đi về khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng ở phía sau cây xăng Sao Đỏ (khu vực đường Mạc Quyết giao với đường Phạm Văn Đồng, pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng) để lấy gậy dóc tre nhằm mục đích quay lại đánh nhau với nhóm của T.

Khi H điều khiển xe mô tô BKS: 15L1 - 119.83 chở Đạt và C đi đến đường Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng thì gặp H điều khiển xe mô tô BKS: 15L1 - 111.14 chở P ngồi sau cầm 02 gậy dóc tre dài khoảng 02 mét theo phương dọc thân xe mô tô từ phía sau cây xăng Sao Đỏ đi ra. Thấy vậy, C gọi điện bảo H và P đi về phía đường Bùi Viện chờ còn H tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 15L1 - 119.83 chở Đạt và C đi lấy gậy dóc tre ở bãi tập kết vật liệu xây dựng ở phía

sau cây xăng Sao Đỏ, tại đây H dừng xe đứng ngoài chờ, Đạt và C đi vào lấy mỗi người 01 gậy dóc tre dài khoảng 02 mét, Đạt đưa 01 gậy dóc tre cho H cầm và điều khiển xe mô tô BKS: 15L1 - 119.83 chở H, C cầm theo 02 gậy dóc tre đi với tốc độ khoảng 80 km/h từ khu vực đường Phạm Văn Đồng về khu vực quán nước Sola tìm T nhưng không thấy nên Đạt tiếp tục điều khiển xe chở H, C đi về khu vực vòng xuyến sân bay Cát Bi thì gặp H đang chở P cầm theo 02 gậy dóc tre tại khu vực này. Tại đây, C đổi cho P 01 gậy dóc tre của C và P vứt 01 gậy dóc tre đang cầm trên tay xuống đường. Sau đó, nhóm của H gồm 05 người (Đạt chỏ H, C và H chở P) điều khiển 02 xe mô tô chạy với tốc độ khoảng 70-80 km/h, H, C, P cầm theo mỗi người 01 gậy dóc tre dài khoảng 02 mét đi từ khu vực vòng xuyến sân bay Cát Bi vào đường Ngô Gia Tự để quay lại khu vực quán nước Sola tìm nhóm của T đánh nhau. Khi đi đến khu vực cuối đường Ngô Gia Tự rẽ vào đầu đường Cát Bi (gần khu vực quán nước Sola), H nhìn thấy nhóm của T đi vào khu vực đường vòng nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi, Hải An, Hải Phòng nên bảo cả nhóm đi theo.

Về phía T, C sau khi nhặt gạch xong, C điều khiển xe mô tô chở T đi từ khu vực vòng xuyến Cầu Rào 1 quay về khu vực quán nước Sola để ném gạch. T dùng tay trái cầm viên gạch vừa nhặt được ném trúng vào khu vực pha chế đồ uống của chị Phạm Phương T (sinh 1995, trú tại: Số 33 Cát Bi, quận Hải An, T phố Hải Phòng) là chủ quán nước Sola nhưng không gây thiệt hại gì. Sau đó, C chở T về nhà của T, T lấy hung khí đi đánh nhau với nhóm của H. Trên đường đi, T gọi điện rủ Nguyễn Hữu Dương (sinh 2007, trú tại: Số 1/23/139 Ngô Gia Tự, pH Đằng Lâm, quận Hải An, T phố Hải Phòng) đi đánh nhau với nhóm của H. Tại thời điểm này, Dương đang đi cùng Vũ Đức Quang (sinh 2008, trú tại: Xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định), PH Quang Đức (sinh 2007, trú tại: Số 41/231 Văn Cao, pH Đằng Lâm, quận Hải An, T phố Hải Phòng) và Nguyễn Vũ Bảo Long (sinh 2007, trú tại: Số 331 Tái định cư Đằng Lâm 1, pH T Tô, quận Hải An, T phố Hải Phòng). Dương nói với cả nhóm về việc T rủ đi đánh nhau thì tất cả đều đồng ý. Quang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không xác định BKS) chở Dương; Đức điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave (không xác định BKS) chở Long đi về nhà T tại số 3 B229, tổ 1, T Tô, Hải An, Hải Phòng. Trên đường đi, Dương thấy có 02 con dao kim loại cán gỗ dài khoảng 80cm ở bụi cây ven đường Bùi Viện nên đã nhặt và cất vào áo khoác để mang đi đánh nhau. C chở T về nhà T, T lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 03m, đường kính khoảng 04cm. C lấy 01 gậy gỗ đặc hình trụ tròn dài khoảng 60cm rồi C điều khiển xe mô tô chở T cầm hung khí đi về khu vực đường Cát Bi, rẽ ra đường Bùi Viện, đi vào làn đường dành cho xe ô tô để quay lại quán nước Sola tìm nhóm H đánh nhau. Tại làn đường dành cho xe ô tô ở khu vực đường Bùi Viện, C và T gặp nhóm của Đức, Long, Quang, Dương. Lúc này nhóm của T gồm 06 người điều khiển 03 xe mô tô đi đến khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng Tuấn Trịnh trên đường Bùi Viện (gần khu vực hầm chui Cầu Rào 1) để tìm thêm hung khí. Tại đây,

Long xuống xe nhặt 01 cây xẻng rồi cả nhóm đi tiếp về phía hầm chui Cầu Rào 1, rẽ qua vòng xuyến để đi về khu vực trước cửa quán nước Sola tìm nhóm của H đánh nhau. Nhóm của T cầm theo hung khí hỏi một số người dân đang đứng trước cửa quán xem nhóm của H đang ở đâu nhưng những người này trả lời không biết nên nhóm của T tiếp tục đi về phía khu vực đường vòng nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi, Hải An, Hải Phòng. Khi đến khu vực chân Cầu Rào 1 (đường vòng nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi) thì nhóm của T nghe thấy tiếng xe mô tô ở phía sau nên cả nhóm dừng xe quay lại nhìn thì thấy nhóm của H gồm 05 người điều khiển 02 xe mô tô đi phía sau, T hô lên: "Đây rồi" nên cả nhóm của T dừng xe. T cầm gậy kim loại lao vào nhóm của H. Thấy vậy, T T H, P M C, L T P nhảy xuống xe còn N V H điều khiển xe máy BKS: 15L1 - 111.14 quay đầu bỏ chạy, Vũ Tuấn Đạt đang điều khiển xe BKS: 15L1 - 119.83 cũng dừng lại và bỏ lại xe chạy bộ. T cầm gậy kim loại và C cầm dao kim loại (lấy của Dương) đuổi theo nhóm của H chạy về phía gầm Cầu Rào 1. Lúc này, Đức cầm xẻng, Quang lấy dao của Dương đang cầm tự đập phá chiếc xe máy BKS: 15L1 - 119.83 mà Vũ Tuấn Đạt bỏ lại hiện trường. Tiếp đó, Dương, Quang, Long, Đức chạy ra đường Cát Bi cùng T và C tiếp tục chửi bới, đuổi đánh nhóm của H nhưng nhóm của H đã bỏ chạy. Sau đó hai nhóm bỏ đi, để lại chiếc xe máy BKS: 15L1 - 119.83 ở khu vực đường vòng nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi.

Anh Ngô Doãn T (sinh 1987, ĐKHKTT: Số 48/101 Phạm Tử Nghi, pH Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, T phố Hải Phòng) đã phát hiện chiếc xe và giao nộp cho Công an pH Cát Bi, đồng thời anh Ngô Doãn T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An 01 USB (có 01 đoạn video tại camera trước cửa nhà số 529 đường Bùi Viện ghi nhận sự việc có 02 nhóm đối tượng đi xe máy, sử dụng hung khí gồm: dao, kiếm, gậy…. xô xát đuổi đánh nhau và đập phá xe máy; 01 đoạn video tại camera trước cửa nhà số 29 đường Cát Bi, pH Cát Bi, quận Hải An ghi nhận hình ảnh hai nhóm đối tượng trên cầm theo vũ khí đuổi đánh nhau dưới lòng đường trước cửa nhà số 33 Cát Bi.

Ngày 22/02/2023, Bí thư và Tổ trưởng TDP số 1, pH Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng có đơn kiến nghị về việc: 02 nhóm thanh niên tập trung sau đó sử dụng hung khí đuổi đánh nhau tại khu vực đường vòng gầm Cầu Rào nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi thuộc TDP số 1, pH Cát Bi, quận Hải An, TP Hải Phòng vào tối ngày 21/02/2023 đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tổ dân phố, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các hộ dân xung quanh nên cần phải điều tra và xử lý nghiêm đối với các đối tượng.

Ngày 30/3/2023 Đảng bộ pH Cát Bi có Công văn số 15, Uỷ ban nhân dân pH Cát Bi có Công văn số 16 đề nghị xử lý vụ việc đánh nhau gây mất an ninh trật tự trên địa bàn pH Cát Bi.

Tại Cơ quan điều tra, chị Phạm Phương T là chủ quán nước Sola tại địa chỉ: Số 29 - 33 Cát Bi, quận Hải An, TP Hải Phòng khai: Tối ngày 21/2/2023, hai nhóm thanh niên tụ tập sử dụng phương tiện là các xe mô tô và cầm theo hung khí (gậy tre, gậy sắt) đuổi nhau, trong đó có một nhóm sử dụng gạch lát nền ném về phía nhóm còn lại nhưng không trúng ai, tuy nhiên lại trúng vào vị trí pha chế đồ uống của chị Thảo. Do hoảng sợ nên chị Thảo đã dọn dẹp đồ, đóng cửa quán không bán hàng nữa. Tại thời điểm xảy ra sự việc, xung quanh khu vực đường Cát Bi có mật độ người khá đông, có nhiều hàng quán đang hoạt động.

Chị Trịnh Thị H là chủ quán nước tại địa chỉ: Số 27 Cát Bi, quận Hải An, T phố Hải Phòng khai: Tối ngày 21/2/2023, chị Hà nghe thấy tiếng ồn ào náo loạn ở ngoài đường nên đi ra xem thì thấy 02 nhóm thanh niên tụ tập sử dụng phương tiện là các xe mô tô đuổi nhau xung quanh khu vực đường Cát Bi và vòng xuyến gầm Cầu Rào 1. Sau đó, 02 nhóm này bỏ đi trong khoảng 15 phút rồi quay lại. Nhóm 06 người đi 03 xe mô tô đến trước và rẽ vào khu vực đường vòng nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi, Hải An, Hải Phòng. Khoảng 1-2 phút sau, nhóm 05 người đi 02 xe mô tô cũng di chuyển vào khu vực trên. Sau đó, hai nhóm cầm hung khí đuổi nhau chạy từ khu vực đường vòng về phía đường Cát Bi ra gầm Cầu Rào 1, vừa chạy vừa chửi bới to tiếng. Lúc này chị Hà nhìn về phía khu vực đường vòng nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi thì thấy có khoảng 2-3 thanh niên đứng gần 01 xe mô tô và cầm hung khí đập phá chiếc xe này. Do lo sợ 02 nhóm đánh nhau ảnh hưởng đến việc bán hàng của mình nên chị Hà phải đóng cửa quán sớm.

Sau khi sự việc xảy ra, N V C, T N T bỏ trốn. Đến ngày 20/5/2024, N V C ra đầu thú. Ngày 13/8/2024, T N T ra đầu thú.

Theo Biên bản xác định hiện trường, các đối tượng có hành vi tìm, đuổi đánh nhau trên tuyến đường Cầu Rào 1 - Cát Bi - Bùi Viện - vòng xuyến sân bay Cát Bi – Ngô Gia Tự - đường vòng gầm Cầu Rào 1, khi đến khu vực lòng đường của đường vòng chân Cầu Rào 1, nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi thuộc Tổ dân phố số 1, pH Cát Bi, quận Hải An, TP Hải Phòng, hai nhóm xảy ra xô xát, vị trí xô xát xác định cách mép nhà số 529 đường Bùi Viện về hướng Đông Bắc 6,6m và cách mép tường bao ngăn cách với đường Bùi Viện theo hướng vuông góc là 6,4m.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2023, Hội đồng định giá tài sản tH xuyên trong tố tụng hình sự, Uỷ ban nhân dân quận Hải An kết luận: Tổng trị giá thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83 tại thời điểm tháng 2/2023 là 2.845.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 302 ngày 12/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hải Phòng kết luận đối với 02 tập tin video được lưu trong USB có nội dung nghi liên quan đến sự việc: Không có đủ cơ sở xác định nội dung hình ảnh trong

các đoạn video có bị cắt ghép, chỉnh sửa, can thiệp kỹ thuật hay không do nội dung được ghi nhận lại bằng thiết bị khác.

Đối với các phương tiện các đối tượng sử dụng trong vụ án:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83, xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Đ T B H, sinh 1987, trú tại: Tổ 9, Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng (là mẹ đẻ của T T H). Bà H khai: Chiếc xe mô tô BKS: 15L1 - 119.83 bà H sử dụng để đi làm hàng ngày, ngày 21/3/2023, sau khi đi làm về, bà H để chìa khoá trên mặt bàn, H đã tự ý lấy xe sử dụng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu trắng đen, BKS: 15L1 - 111.14, xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Tuấn Anh, sinh 2003, trú tại: Trà Khê, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng. Anh Tuấn Anh khai: Ngày 21/3/2023, N V H đi bộ sang nhà anh để mượn xe đi ăn tối, anh không biết việc H sử dụng xe đi cùng nhóm T T H gây rối trật tự công cộng.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen (không rõ BKS) do N V C điều khiển chở T N T vào ngày 21/02/2023, tài liệu điều tra xác định là xe mô tô của T mượn của một người bạn xã hội tên Trung (không xác định được nhân thân lai lịch). Sau khi sự việc xảy ra, T đã trả lại xe mô tô trên cho người này. Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ BKS) do Vũ Đức Quang điều khiển chở Nguyễn Hữu Dương vào tối ngày 21/2/2023, Quang và chị Lê Thị Trang khai: Năm 2020, chị Trang mua chiếc xe tại cửa hàng xe máy cũ ở Nam Định, không nhớ địa chỉ cụ thể và BKS chiếc xe. Ngày 21/2/2023, Quang tự ý lấy chiếc xe của chị đi đánh nhau. Sau đó chị Trang đã bán cho một người nam giới (không xác định được lai lịch). Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ BKS) do PH Quang điều khiển chở Nguyễn Vũ Bảo Long vào ngày 21/02/2023. Chị Duyên khai: Năm 2020, chị mua chiếc xe này của người nam giới tên Dương (không xác định được lai lịch), không nhớ BKS chiếc xe. Ngày 21/2/2023, Đức tự ý lấy chiếc xe của chị đi đánh nhau. Sau đó chị Duyên đã bán chiếc xe máy cho người nam giới tên Khánh (không xác định được lai lịch). Hiện Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe.

Đối với hung khí các đối tượng sử dụng trong vụ án: Sau khi đánh nhau, các đối tượng trong nhóm của T N T đã vứt 02 con dao, 01 xẻng kim loại cán gỗ, 01 gậy sắt, 01 gậy gỗ và 01 đoạn dóc tre của nhóm T T H tại bãi cỏ ven đường Bùi Viện; các đối tượng trong nhóm T T H vứt 03 đoạn dóc tre tại khu vực đường Cát Bi. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm các hung khí trên nhưng chưa thu hồi được.

Về vật chứng: Chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83 đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đ T B H, chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83 không yêu cầu các đối tượng phải bồi tH.

Đối với thương tích bị xây xước ở vùng khuỷu tay và đùi bên phải của Tạ Nguyễn Phú Th. Thái khai thương tích này đã khỏi hẳn, không ảnh hưởng sức khoẻ và không yêu cầu bồi tH.

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, T phố Hải Phòng truy tố T T H, P M C, N V H, L T P, T N T, N V C về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T T H khai nhận: Bị cáo H và bị cáo T có mâu thuẫn với nhau từ trước, nguyên nhân do trước đó sáng ngày 19/02/2023 H gặp T ở cổng trường Lê Quý Đôn, T có thái độ lườm H. H đã đến nhà T hai lần để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp. Tối ngày 21/02/2023, H và các bạn rủ nhau đến quán Sola (địa chỉ: Số 29 - 33 Cát Bi, quận Hải An, T phố Hải Phòng) uống nước. Tại đây H kể với các bạn về mâu thuẫn của H và T. Đúng lúc ấy thì nhìn thấy T và C đi qua, nên Tạ Nguyễn Phú Th đi theo phía sau và bị T dùng chân phải đạp vào đầu xe của Thái khiến xe bị đổ và ngã ra đường. Thấy vậy H, P M C, L T P, N V H, Vũ Tuấn Đạt đã chạy ra và đuổi theo nhóm của T. Sau đó H chở C, Đạt đi lấy dóc tre mục đích để tìm nhóm T đánh nhau. Đến đến khu vực chân Cầu Rào 1 (đường vòng nối đường Bùi Viện và đường Cát Bi) thì gặp nhóm của T, lúc đó thấy T cầm gậy sắt nên đã bỏ chạy. Bị cáo phạm tội khi mới khi mới 16 tuổi 01 tháng 24 ngày, bột phát nhất thời chưa nhận thức đầy đủ về pháp luật. Nay bị cáo H rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xét xử bị cáo H mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo T N T khai nhận: T và H không quen biết và có mâu thuẫn gì. Sáng ngày 19/02/2023 T gặp H ở cổng trường Lê Quý Đôn, giữa T và H không xảy ra chuyện gì cả. Sau đó H đã đến nhà T hai lần gây sự nhưng T đã nín nhịn né không gặp H. Tối ngày 21/02/2023, T và C đi thăm người ốm đi quan quán Sola thì Thái chạy ra đuổi theo và chặn xe nên T đã đạp vào đầu xe của Thái. Sau đó H cùng với P M C, L T P, N V H, Vũ Tuấn Đạt đã chạy ra và đuổi theo T. T và C bỏ chạy thì gặp Đức, Long, Quang, Dương. T kể lại câu chuyện mâu thuẫn với H cho mọi người nghe. Dau đó, nhóm của T 06 người đi lấy hung khí và đi đến khu vực chân Cầu Rào 1 thì thấy nhóm của H gồm 05 người điều khiển 02 xe mô tô đi phía sau. T cầm gậy sắt lao vào nhóm của H. Thấy vậy, nhóm của H bỏ lại xe chạy bộ. Sau

khi phạm tội, bị cáo T rất hối hận về hành vi của mình, lỗi do bị cáo H gây sự trước, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo T mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo P M C, N V H, L T P và N V C khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai của bị cáo T T H và bị cáo T N T, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố. Các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T, N V C đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo T T H, bà Đ T B H trình bày: Bà H là mẹ đẻ của bị cáo H. Do bố cháu H đi làm ăn xa, còn bản thân bà làm công nhân đi làm từ sáng sớm đến tối muộn mới về nhà, nên không có nhiều thời gian chăm sóc con. Bản thân H sức khỏe yếu từ nhỏ, hỏng hẳn một mắt. Tối ngày 21/02/2023, bà H đi làm về để xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83 ở cửa, H không xin phép và tự ý lấy xe đi không được phép của bà H. Bị cáo H phạm tội khi mới khi mới 16 tuổi 01 tháng 24 ngày, nhận thức hạn chế nên đã vi phạm pháp luật. Bà Hạnh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, xét xử bị cáo H mức án thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T T H, ông Trần Minh Nghĩa phát biểu: Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo T T H về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Bị cáo H phạm tội khi chưa T niên, bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 01 tháng 24 ngày. Bị cáo chưa có sự phát triển đầy đủ thể chất và tinh thần, chưa có độ chín chắn trong suy nghĩ và hành động, kiến thức xã hội cũng như nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác đây là vụ án đồng phạm giản đơn, sự việc phát sinh bộc phát, bất ngờ không chuẩn bị trước, chưa gây thiệt hại về người và tài sản. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo H mức hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên. Sau khi phạm tội, bị cáo H T khẩn khai báo ăn năn hối cải, có hai cụ ngoại là liệt sỹ, đề nghị xét xử bị cáo H mức án thấp và hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo T N T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo N V C từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo T T H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo P M C từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo N V H từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo L T P từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Đ T B H, sinh 1987; nơi cư trú: Tổ 9 pH Hưng Đạo, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83

- Về án phí: Các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

[3] Từ khoảng 21 giờ đến 22 giờ ngày 21/02/2023, nhóm của T T H (gồm T T H, Vũ Tuấn Đạt, N V H, P M C, L T P) và nhóm của T N T (gồm T N T, N V C, PH Quang Đức, Vũ Đức Quang, Nguyễn Hữu Dương, Nguyễn Vũ Bảo Long) đã có hành vi tụ tập, điều khiển các xe mô tô (nhóm của H đi 02 xe, nhóm của T đi 03 xe) di chuyển với tốc độ cao, mang theo nhiều loại hung khí nguy hiểm (gạch, gậy tre, gậy sắt, xẻng, gậy gỗ, dao) trên các tuyến đường Cầu Rào 1 - Cát Bi - Bùi Viện - vòng xuyến sân bay Cát Bi – Ngô Gia Tự - đường vòng gầm Cầu Rào 1 thuộc địa bàn quận Hải An nhằm mục đích tìm đuổi, đánh nhau. T N T đã sử dụng gạch ném trúng vào khu vực quán nước Sola (của chị Thảo, địa chỉ: 29 - 33 Cát Bi, Hải An, Hải Phòng), do lo sợ, hoang mang khiến các cửa hàng quanh khu vực này phải đóng cửa sớm. Sau đó, tại khu vực đường vòng Bùi Viện - Cát Bi, Hải An, Hải Phòng, hai nhóm cầm hung khí, hò hét đuổi đánh nhau, PH Quang Đức và Vũ Đức Quang đã tự dùng xẻng, dao đập phá 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83, gây thiệt hại về tài sản 2.845.000 đồng. Hành vi của hai nhóm trên đã ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C phạm tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến các qui định về trật tự công cộng được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến sinh hoạt và đi lại nơi công cộng gây hậu quả nghiêm trọng, nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng qui định của pháp luật. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, thể hiện ý thức xem tH pháp luật. Đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, sự việc phát sinh bộc phát, bất ngờ không chuẩn bị trước, các bị cáo trực tiếp đuổi đánh nhau gây rối trật tự công cộng,

do đó các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội là do bị cáo H và bị cáo T có mâu thuẫn với nhau từ trước nên bị cáo H và bị cáo T rủ các bị cáo khác tham gia gây rối trật tự công cộng, nên hình phạt của bị cáo H và bị cáo T là bằng nhau và cao nhất trong vụ án. Các bị cáo C, C, H, P mức hình phạt bằng nhau và thấp hơn mức hình phạt của các bị cáo T, H. Tuy nhiên các bị cáo H, H và P phạm tội khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên mức hình phạt không quá 3/4 so với mức hình phạt của các bị cáo đã T niên.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C nhân thân không có tiền án tiền sự.

[9] Các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C T khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C đều phạm tội lần đầu, nhân thân không có tiền án tiền sự, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo C sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo T T H có cụ ngoại Đào Xuân Hồng và Lê Văn Nhiếp là Liệt sỹ nên các bị cáo H, T và C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Với những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83 thuộc sở hữu hợp pháp là bà Đ T B H (là mẹ đẻ của T T H). H đã tự ý lấy xe sử dụng không được sự đồng ý của bà H, nên trả lại chiếc xe mô tô cho bà H.

[13] Đối với Vũ Tuấn Đạt, trong quá trình truy tố Vũ Tuấn Đạt bỏ trốn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ-VKSHA ngày 25/11/ 2024 đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của Vũ Tuấn Đạt trong vụ án đồng thời ban hành Yêu cầu truy nã bị can số 01/YC-VKS-QHA ngày 25/11/ 2024 yêu cầu Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã Vũ Tuấn

Đạt, khi nào bắt được bị can xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với PH Quang Đức (sinh ngày: 18/5/2007, ĐKTT: 41/231 Văn Cao, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng), Vũ Đức Quang (sinh ngày: 05/5/2008, ĐKTT: xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định), Nguyễn Hữu Dương (sinh ngày: 28/7/2007, ĐKTT: 01/23/139 Ngô Gia Tự, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng), Nguyễn Vũ Bảo Long (sinh ngày: 19/5/2007, ĐKTT: TDP số 6, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Hải Phòng) có hành vi sử dụng hung khí đuổi đánh nhau, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng đều chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự các đối tượng không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đối với PH Quang Đức, Vũ Đức Quang có hành vi cố ý làm hư hỏng chiếc xe mô tô BKS: 15L1- 119.83 gây thiệt hại 2.845.000 đồng, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi các đối tượng đều chưa đủ 16 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự các đối tượng không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án và Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đối với Tạ Nguyễn Phú Th có hành vi điều khiển xe mô tô đi theo T, bị T đạp đổ xe bị ngã xuống đường, sau đó Thái không tham gia cùng nhóm của H thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Đối với Đỗ Đương Đại, Nguyễn Thế Đại, Nguyễn Thượng Đạt: Không tham gia vào việc gây rối nên không có căn cứ xử lý. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Đối với bà Đ T B H, anh Trần Tuấn Anh, Lê Thị Trang, bà Đồng Thị Duyên và người nam giới tên Trung (không xác định được lai lịch) không biết việc các đối tượng đối tượng sử dụng xe mô tô thuộc sở hữu của mình thực hiện hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng nên không có căn cứ xử lý. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[19] Đối với ông Tạ Văn Tài, trú tại: Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng (bố đẻ của Thái). Tối ngày 21/02/2023, Thái đã tự ý lấy xe mô tô của ông Tài đi chơi, ông Tài không biết việc Thái sử dụng xe mô tô tham gia giao thông nên không có căn cứ xử lý. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[20] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo T N T, N V C T T H, P M C, N V H và L T P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo T N T 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T N T cho Ủy ban nhân dân pH T Tô, quận Hải An, T phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo N V C 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N V C cho Ủy ban nhân dân pH T Tô, quận Hải An, T phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo P M C 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P M C cho Ủy ban nhân dân pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo T T H 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách là 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T T H cho Ủy ban nhân dân pH Hưng Đạo, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo N V H 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách là 44 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N V H cho Ủy ban nhân dân pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo L T P 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời gian thử thách là 44 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L T P cho Ủy ban nhân dân pH Anh Dũng, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị

quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách…"

- Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bà Đ T B H (sinh 1987; nơi cư trú: Tổ 9 pH Hưng Đạo, quận Dương Kinh, T phố Hải Phòng) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh xám, BKS: 15L1 - 119.83

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa Công an quận Hải An và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Các bị cáo T T H, P M C, N V H, L T P, T N T và N V C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam T phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an T phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp T phố Hải Phòng;
- TAND T phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài